

ĐỀ ÁN

Đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đề án là công cụ then chốt để cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng và Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030. Đây không chỉ là nhiệm vụ hành chính mà là bước đi đột phá để chuyển hóa các chủ trương thành nguồn lực con người thực tế, đưa Đồng Nai trở thành hình mẫu về chuyển đổi số (CĐS) và địa phương thông minh vào năm 2030.

Trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, việc lược bỏ cấp trung gian đòi hỏi năng lực số của cán bộ phải được “nâng cấp” toàn diện. Đề án giúp chuẩn hóa kỹ năng cho đội ngũ cơ sở, đảm bảo bộ máy vận hành thông suốt, thực hiện phân quyền mạnh mẽ và phục vụ nhân dân hiệu quả nhất.

Giải quyết triệt để tình trạng thiếu hụt chuyên gia đầu ngành về an toàn thông tin, bán dẫn và công nghệ số. Đề án thiết lập cơ chế đặc thù để thu hút và đào tạo đội ngũ chuyên gia đủ khả năng làm chủ các hệ thống hạ tầng dùng chung và bảo vệ an toàn không gian số của thành phố trước các thách thức mới.

Với quy mô 4,5 triệu dân, việc phổ cập kỹ năng số cộng đồng là nhiệm vụ cấp bách để không ai bị bỏ lại phía sau. Đề án tạo nền tảng để xây dựng thể hệ "Công dân số", phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, từ đó tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”.

- Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 và định hướng tới năm 2045.

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

- Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030.

- Kế hoạch 182/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính.

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai.

Phần II

HIỆN TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH PHỐ

I. HIỆN TRẠNG

- Nhân lực được xem là nhân tố đóng vai trò then chốt, nhất là nhân lực công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan nhà nước nhằm dẫn dắt chương trình ứng dụng CNTT/CĐS của thành phố. Do đó, xây dựng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT/CĐS được thành phố rất quan tâm, nhất là những năm gần đây, thể hiện ở một số văn bản quan trọng như: Chương trình tổng thể cải cách hành chính các giai đoạn 2010-2020, 2021-2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 thành phố Đồng Nai;

Thành lập đội ứng cứu sự cố thành phố Đồng Nai, đã thành lập 1.774 Tổ công nghệ số cộng đồng với 10.330 thành viên tại các ấp/khu phố trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn Đồng Nai; Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của thành phố, của các sở, ban, ngành, địa phương các cấp ...

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức: Tính đến nay, 100% cán bộ, công chức và trên 60% viên chức thuộc các cơ quan nhà nước thành phố Đồng Nai đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng CNTT/chuyển đổi số và an toàn thông tin qua các lớp trực tiếp cũng như trực tuyến.

- Hằng năm UBND thành phố đã ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố. Trong đó đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ “Lựa chọn tối thiểu các cán bộ, công chức từ các cơ quan nhà nước ở cấp thành phố, địa phương và một số công ty nhà nước để đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu số để hỗ trợ ra quyết định phù hợp theo chuyên môn, ngành nghề”.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các khóa học “Bồi dưỡng về CDS, kỹ năng số” trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Nền tảng MOOCs) tại địa chỉ <https://chuyendoiso.mobiedu.vn> cho 14.156 người, gồm: Lãnh đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số; Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chuyên trách, phụ trách CNTT tại các Sở, ban, ngành và đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành; UBND cấp xã, phường; Lãnh đạo và nhân sự chuyển đổi số tại các cơ quan báo chí, truyền thông; Nhân sự chuyển đổi số của UBND cấp xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp/khu phố. Tổ chức tập huấn phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho cán bộ, công chức, người dân để phục vụ trong công việc với các ứng dụng phổ biến hiện nay như ChatGPT, Gemini, NotebookLM.... cho hơn 29.500 CBCCVC, cán bộ chiến sỹ công an thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến trên các nền tảng như Youtube, Facebook...

- Đã tổ chức 3 khóa học về “Bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số”, “Phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI” và “Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt” trên trang binhdanhocvuso.gov.vn của Bộ Công an, thu hút hơn 89.500 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia. Trên nền tảng “Bình dân học vụ số” của thành phố: Tổ chức sát hạch kỹ năng AI và cấp chứng nhận điện tử cho 20.509 CBCCVC cấp thành phố và cấp xã. Đào tạo 119 chuyên gia chuyển đổi số nòng cốt tại các đơn vị. Triển khai 17 lớp tập huấn (08 lớp quy mô thành phố, 09 lớp theo nhu cầu) về phần mềm quản lý văn bản và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cho hơn 15.000 học viên. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực thiết kế vi mạch, công nghệ vi chế tạo linh kiện bán dẫn cho 24 giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện đào tạo các lớp phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ

số” của thành phố, đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng : Ghi nhận 23.415 lượt học tập từ 6.478 tài khoản đăng ký; có 22.146 lượt hoàn thành khóa học (đạt tỷ lệ 94,58%); đối với người dân: Thu hút 26.226 lượt tham gia các khóa học.

- Về việc đào tạo, bồi dưỡng tin học ở các bậc học, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp tại các bậc học; Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số, sử dụng các phần mềm Giáo dục và Đào tạo, kỹ năng số, an toàn thông tin...

- Phổ cập kiến thức số cơ bản cho hơn 2.500 người dân tộc thiểu số tại 24 xã thuộc các khu vực: Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Long Khánh, Trảng Bom. Phổ cập nền tảng “Bình dân học vụ số” cho gần 200 người có uy tín trong đồng bào dân tộc và hơn 100 chức sắc tôn giáo thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và kết quả đạt được

- Sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động: Hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở đã xác định CDS là nhiệm vụ trọng tâm. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) và người dân có bước tiến rõ rệt; hầu hết CBCCV đã có hiểu biết về kỹ năng số cơ bản và sử dụng thành thạo các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc.

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo và mạng lưới triển khai: thành phố đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, CDS và Đề án 06. Đặc biệt, đã thiết lập được "cánh tay nối dài" tới tận cơ sở với 100% xã, phường và ấp/khu phố thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng (1.774 tổ với 10.330 thành viên).

- Thành tựu ấn tượng trong đào tạo và phổ cập kỹ năng số: Khối cơ quan nhà nước: 100% công chức và trên 60% viên chức được tập huấn về CDS và an toàn thông tin. Các chương trình đào tạo hiện đại như AI (ChatGPT, Gemini...) đã tiếp cận hơn 29.500 lượt người; hơn 20.509 CBCCV được cấp chứng nhận kỹ năng AI qua sát hạch. Khối cộng đồng: Thu hút hơn 89.500 lượt tham gia các khóa học về an toàn thông tin cá nhân và dịch vụ công trực tuyến. Công tác xóa "mù số" được triển khai nhân văn tại 24 xã vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ hơn 2.500 người dân tộc thiểu số và các chức sắc tôn giáo.

- Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái công dân số và kinh tế số: Sự nỗ lực của đội ngũ nhân lực đã giúp chỉ số CDS của thành phố nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Hạ tầng số được các doanh nghiệp triển khai quyết liệt, phủ sóng 4G/5G 100% khu vực trung tâm, tạo nền tảng cho người dân tận hưởng các tiện ích số vào đời sống hàng ngày.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn nhân lực chuyên trách "vừa thiếu, vừa mỏng": Hầu hết các sở, ban, ngành và UBND cấp xã chỉ có 01 công chức chuyên trách CNTT nhưng phải kiêm

nhiệm nhiều nhiệm vụ. Cấp xã hiện chưa có biên chế riêng cho CNTT/CĐS, gây khó khăn lớn trong việc triển khai sâu rộng các nhiệm vụ tại cơ sở.

- Thiếu hụt chuyên gia và nhân lực chất lượng cao: thành phố đang thiếu hụt trầm trọng chuyên gia có kỹ năng chuyên sâu để quản trị, vận hành các hệ thống quy mô lớn như Trung tâm điều hành IOC, Big Data, thiết kế vi mạch. Đặc biệt, đội ngũ chuyên gia về an toàn thông tin mạng còn yếu, hầu hết là cán bộ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu.

- Hạn chế của nhân lực trong khối doanh nghiệp: Nhân lực số chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp ICT lớn; các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn thành phố còn rất thiếu và yếu về kỹ năng CĐS, gây cản trở tiến trình số hóa kinh tế địa phương.

- Kỹ năng an toàn thông tin chưa đáp ứng yêu cầu: Nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ trên không gian mạng của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin trước các thủ đoạn tinh vi.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Về cơ chế, chính sách: thành phố chưa có cơ chế đặc thù đủ mạnh để thu hút, đãi ngộ các chuyên gia công nghệ giỏi làm việc trong hệ thống chính trị. Các đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông chậm được ban hành, gây khó khăn cho việc tự chủ của các đơn vị sự nghiệp.

- Về hạ tầng và thể chế: Thể chế pháp lý chưa theo kịp sự phát triển của các công nghệ mới (AI, Blockchain...). Hạ tầng CNTT tại một số khu vực chưa đồng bộ, kinh phí đầu tư cho phát triển nhân lực còn hạn chế so với nhu cầu thực tiễn.

- Về tâm lý tiếp cận: Một bộ phận cán bộ còn tâm lý ngại thay đổi phương pháp làm việc truyền thống, chưa sẵn sàng thích ứng với môi trường làm việc số hoàn toàn.

- Về thực tiễn vận hành: Việc sáp nhập đơn vị hành chính và vận hành chính quyền 2 cấp tạo ra áp lực lớn về định biên, trong khi khối lượng công việc số hóa quy trình ngày càng tăng, gây quá tải cho đội ngũ nhân sự hiện có.

Phần III QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển nguồn nhân lực số không chỉ là đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ, mà là thay đổi tư duy, nhận thức và thói quen làm việc của toàn bộ hệ thống chính trị. Trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, nhân lực số phải được đầu tư đi trước một bước, trở thành lực lượng nòng cốt để vận hành bộ máy tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả. Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo cao nhất cho năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức.

2. Phát huy tối đa sức mạnh của mô hình hợp tác: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp. Tận dụng triệt để các nền tảng học trực tuyến đại trà (MOOCs)

và "Bình dân học vụ số" để phổ cập kỹ năng. Chủ động kết nối với các tập đoàn công nghệ lớn để đào tạo chuyên gia sâu về AI, Bán dẫn và An toàn thông tin. Xây dựng cơ chế ưu đãi, trải thảm đỏ thu hút nhân tài số về làm việc tại địa phương; ưu tiên đào tạo nguồn lực tại chỗ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng để xóa mờ khoảng cách số giữa các khu vực.

3. Phát triển nhân lực số phải đảm bảo tính cân bằng giữa "Xây" và "Chống". Song song với việc nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ mới (AI, Big Data) để phát triển kinh tế - xã hội, phải đặc biệt chú trọng đào tạo kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng. Coi năng lực tự bảo vệ trên không gian mạng là kỹ năng thiết yếu của mỗi cán bộ và người dân, nhằm bảo vệ thành quả chuyển đổi số và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Mục tiêu tổng quát

a) Xây dựng đội ngũ nhân lực chuyển đổi số thành phố Đồng Nai có cấu trúc đồng bộ, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương số 2 cấp tinh gọn và thúc đẩy kinh tế số, xã hội số. Trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực STEM, trí tuệ nhân tạo (AI), thiết kế vi mạch bán dẫn và an toàn thông tin, tạo lợi thế cạnh tranh để thu hút các tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào các khu công nghiệp công nghệ cao của thành phố.

b) Nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc trên môi trường số của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập năng lực số cho người lao động trên địa bàn thành phố góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng cơ hội tìm kiếm việc làm, từ đó đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, phân tích dữ liệu và an toàn thông tin mạng, có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) Phần đầu ít nhất 50% người lao động tại các doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp công nghệ cao, hợp tác xã, liên hợp tác xã ... được phổ cập kỹ năng số cơ bản, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

c) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường số.

d) 100% các cơ quan nhà nước cấp thành phố và UBND cấp xã có nhân sự phụ trách chuyển đổi số được đào tạo chuyên sâu về quản trị hệ thống và an toàn thông tin (mô hình 4 lớp).

đ) Hằng năm đào tạo ít nhất 100 chuyên gia chuyển đổi số nòng cốt (Digital Champions) tại các đơn vị để dẫn dắt công tác triển khai tại cơ sở.

e) Phần đầu tỷ lệ người theo học các ngành STEM tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố đạt 30% (trong đó ít nhất 15% thuộc các ngành công nghệ số và vi mạch bán dẫn).

g) 100% chương trình đào tạo khối ngành STEM tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố được tích hợp kiến thức về AI và phân tích dữ liệu.

h) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho ít nhất 100 giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn về công nghệ thiết kế vi mạch và AI.

i) 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn định kỳ về kỹ năng hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin cá nhân.

k) Phần đầu ít nhất 50% người dân trong độ tuổi lao động tại thành phố có kỹ năng số cơ bản.

l) Hỗ trợ đào tạo kỹ năng CDS cho ít nhất 1.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố.

3. Mục tiêu giai đoạn 2030 - 2035

a) Nâng tỷ lệ người học các ngành STEM đạt 35% - 40%. Trong đó, số người theo học chương trình kỹ sư, thạc sĩ chiếm ít nhất 12% tổng quy mô khối STEM.

b) Hình thành ít nhất 05 nhóm nghiên cứu mạnh của thành phố trong các lĩnh vực ưu tiên như: AI phục vụ sản xuất công nghiệp, Công nghệ sinh học và Bán dẫn.

c) Mỗi năm cung ứng cho thị trường lao động ít nhất 1.000 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành CNTT, AI và Bán dẫn.

d) Tối thiểu 80% người dân trong độ tuổi lao động đạt trình độ kỹ năng số nâng cao, có khả năng tự bảo vệ và hoạt động hiệu quả trên môi trường số.

đ) Đồng Nai trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực số chất lượng cao của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam.

(Đính kèm Phụ lục I Bảng phân bổ chỉ tiêu và phân công thực hiện Đề án)

Phần IV NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. NHIỆM VỤ

1. Nhóm nhiệm vụ về tuyên truyền, nâng cao nhận thức số

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân

- Đổi mới phương thức truyền thông: Xây dựng các chiến dịch đa phương tiện trên Zalo OA, Facebook, TikTok. Duy trì tổ chức định kỳ "Ngày Chuyển đổi số thành phố Đồng Nai" (10/10) với các hoạt động triển lãm công nghệ và vinh danh gương điển hình số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng: Kiện toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng. Xây dựng tài liệu hướng dẫn ngắn gọn để các thành viên trực

tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt và kỹ năng an toàn thông tin.

- Nâng cao nhận thức định kỳ: Hằng năm, mỗi sở, ban, ngành và UBND cấp xã chủ trì tổ chức ít nhất 01 buổi trao đổi về định hướng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số cho CBCCVC, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà (MOOCs)

Cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỹ năng số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp, sinh viên và học sinh qua nền tảng học trực tuyến đại trà.

2. Nhóm nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số

a) Đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ nòng cốt

- Hằng năm, chọn lọc, đào tạo 100 cán bộ có chuyên môn sâu về lĩnh vực chuyển đổi số, Trí tuệ nhân tạo, Chuỗi khối Blockchain để làm lực lượng chủ chốt tham gia triển khai trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao năng lực an toàn thông tin cho Đội ứng cứu sự cố thành phố: Đào tạo chuyên sâu và cập nhật kiến thức thường xuyên đề chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng.

b) Chuẩn hóa và phổ cập năng lực số cho Chính quyền địa phương 2 cấp

- Đào tạo kỹ năng AI tạo sinh (Generative AI) và cấp chứng chỉ năng lực số: Triển khai tập huấn và cấp chứng chỉ AI văn phòng cho CBCCVC trên toàn thành phố.

- Ứng dụng AI văn phòng gắn với quy chế bảo mật dữ liệu: Tập huấn sử dụng trợ lý ảo và AI tạo sinh để tối ưu hóa việc soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Việc ứng dụng phải tuân thủ nghiêm ngặt Quy chế bảo mật thông tin, tuyệt đối không đưa dữ liệu mật, dữ liệu nội bộ lên các nền tảng AI công cộng chưa được kiểm duyệt.

c) Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về quản trị hạ tầng mạng lõi và nghiệp vụ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để đảm bảo luồng dữ liệu thông suốt, an toàn tuyệt đối từ cấp thành phố đến cấp cơ sở.

d) Đào tạo các nội dung liên quan đến hoạt động phát triển Công nghiệp công nghệ số: Phối hợp với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp FDI xây dựng chương trình đào tạo mũi nhọn về vi mạch và bán dẫn, đáp ứng chiến lược phát triển công nghiệp của thành phố tại khu vực Sân bay quốc tế Long Thành.

3. Nhóm nhiệm vụ đào tạo kỹ năng số trong hệ thống giáo dục và cộng đồng

a) Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh

- Đào tạo tư duy máy tính (Computational Thinking), nhận thức về AI và an toàn trực tuyến vào chương trình ngoại khóa hoặc các hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố phù hợp với từng cấp học.

- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo về Generative AI cho sinh viên, học sinh để khơi dậy đam mê công nghệ.

b) Nâng cao năng lực số cho các nhóm đối tượng đặc thù

- Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Triển khai các đề án riêng biệt, phổ cập nền tảng "Bình dân học vụ số" nhằm xóa bỏ khoảng cách số vùng sâu, vùng xa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số: Tổ chức các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số gắn với quản trị thông minh và thương mại điện tử.

II. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về Cơ chế, Chính sách và Thể chế số

- Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao với các cơ sở giáo dục đại học đối với các ngành công nghệ chiến lược như thiết kế vi mạch, bán dẫn và an toàn thông tin mạng.

2. Giải pháp về Hạ tầng và Nền tảng số phục vụ đào tạo

- Khai thác hiệu quả năng lực xử lý của Trung tâm dữ liệu thành phố sau sáp nhập để vận hành các nền tảng đào tạo trực tuyến, hệ thống học tập ảo dùng chung toàn thành phố.

- Nâng cấp nền tảng "Bình dân học vụ số" để triển khai các bài giảng phục vụ các lớp đào tạo, tập huấn.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị CNTT và phòng học trực tuyến cho UBND cấp xã nhằm đảm bảo điều kiện kỹ thuật cho công tác đào tạo, tập huấn từ xa xuyên suốt từ thành phố đến cơ sở.

3. Giải pháp về Hợp tác chiến lược và Xã hội hóa

- Đẩy mạnh ký kết thỏa thuận hợp tác giữa UBND thành phố với tối thiểu 03 doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu hoặc cơ sở đào tạo uy tín để triển khai các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số và chuyển giao công nghệ mới.

- Khuyến khích các tập đoàn lớn trong các khu công nghiệp công nghệ cao của thành phố tham gia xây dựng giáo trình, hỗ trợ trang thiết bị thực hành và tiếp nhận sinh viên thực tập trong lĩnh vực STEM, AI, bán dẫn.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tổ chức chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trưởng thành để thúc đẩy thói quen thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

4. Giải pháp về Đào tạo, Tập huấn và Nâng cao năng lực thực thi

- Tập trung bồi dưỡng kỹ năng phân tích dữ liệu và ra quyết định dựa trên dữ liệu cho cán bộ lãnh đạo và công chức chuyên trách cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực quản lý khi tinh gọn bộ máy.

- Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng ứng dụng VNeID, thanh toán số và an toàn thông tin cá nhân cho 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thuê chuyên gia hoặc đào tạo chuyên sâu theo mô hình "4 lớp" cho đội ngũ nòng cốt để làm chủ các nền tảng giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) của thành phố.

5. Giải pháp về Tài chính và Kinh phí thực hiện

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án này, hằng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách năm, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.”.

- Kết hợp nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và Đề án 06 để hỗ trợ thiết bị thông minh, đào tạo kỹ năng số cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Riêng nguồn kinh phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích thực hiện theo đúng danh mục, đối tượng và định mức tại chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Chính phủ trong từng giai đoạn, bảo đảm không chồng chéo với ngân sách thành phố.

- Ưu tiên thuê hạ tầng CNTT và dịch vụ phần mềm từ các doanh nghiệp uy tín để tối ưu hóa chi phí vận hành, bảo trì và đảm bảo luôn được tiếp cận với công nghệ mới nhất.

(Đính kèm Phụ lục II danh mục nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án).

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đơn vị đầu mối, tham mưu UBND thành phố điều phối toàn bộ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo chứng chỉ AI văn phòng và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC).

- Căn cứ nhu cầu đề xuất của các đơn vị, rà soát, xem xét, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gắn với triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW gửi Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

- Chủ trì tổ chức các chiến dịch truyền thông, nâng cao nhận thức số và vận hành các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs).

- Định kỳ rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của từng đơn vị.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp của Sở Khoa học và Công nghệ về dự toán kinh phí thực hiện, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố hằng năm, Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố bố trí kinh phí để các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu UBND thành phố đưa nội dung bồi dưỡng chứng chỉ AI văn phòng và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Tham mưu các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, triển khai Đề án/bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố có lồng ghép tiêu chí đào tạo, sát hạch kỹ năng số.

4. Trách nhiệm của Công an thành phố

- Chủ trì triển khai nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin và an ninh mạng cho Đội ứng cứu sự cố thành phố và lực lượng thực thi Đề án 06.

- Phối hợp kiểm tra an toàn hệ thống đối với các nền tảng đào tạo trực tuyến của thành phố trước khi vận hành chính thức.

5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và đơn vị ngành dọc

- Chủ trì tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số chuyên ngành cho đội ngũ thuộc phạm vi quản lý.

- Đảm bảo đội ngũ nhân sự của ngành đủ năng lực làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành để kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố.

- Định kỳ hằng năm (ngày 01 tháng 11 của năm) báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình, kết quả thực hiện.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả nâng cao kỹ năng số cho CBCCVV cấp xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phổ cập kỹ năng số cộng đồng: Trực tiếp tổ chức các buổi trao đổi, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng xã hội số.

- Phân công công chức phụ trách CDS đảm bảo tính ổn định và tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo nòng cốt của thành phố.

- Định kỳ hằng năm (ngày 01 tháng 11 của năm) báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình, kết quả thực hiện.

Phụ lục I
BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035)

STT	Nhóm mục tiêu / Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Chỉ tiêu/Kết quả đầu ra	Ghi chú (Nguồn lực/Trách nhiệm)
I.	GIAI ĐOẠN 2026 - 2030					
1	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, phân tích dữ liệu và an toàn thông tin mạng, có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Hằng năm	100% đối tượng được cấp chứng chỉ năng lực số.	
2	Phấn đấu ít nhất 50% người lao động tại các doanh nghiệp thuộc ngành công nghệ cao, hợp tác xã, liên hợp tác xã ... được phổ cập kỹ năng số cơ bản, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.	Ban Quản lý các KCN, KKT	Sở KH-CN, Hiệp hội doanh nghiệp, UBND cấp xã	2026 - 2030	Báo cáo thống kê về tỷ lệ phổ cập kỹ năng số tại doanh nghiệp.	Kinh phí từ nguồn của doanh nghiệp và nguồn hợp pháp khác.
3	100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở KH-CN, UBND cấp xã	2026 - 2030	100% học sinh tham gia học ngoại khóa; ít nhất 90% nắm vững nội dung.	Tích hợp vào chương trình ngoại khóa và hoạt động giáo dục.
4	100% các cơ quan nhà nước cấp thành phố và UBND cấp xã có nhân sự phụ trách chuyển đổi số được đào tạo chuyên sâu về quản trị hệ thống	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an thành phố, Sở Nội vụ	2027	Danh sách nhân sự nòng cốt đạt chuẩn quản trị hệ thống và ATTT.	Thuê chuyên gia hoặc đào tạo chuyên sâu theo mô hình "4 lớp".

	và an toàn thông tin (mô hình 4 lớp).					
5	Hàng năm đào tạo ít nhất 100 chuyên gia chuyển đổi số nông cốt (Digital Champions) tại các đơn vị để dẫn dắt công tác triển khai tại cơ sở.	Sở KHCN	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hàng năm	Mỗi đơn vị có đội ngũ chuyên gia nông cốt dẫn dắt triển khai.	Kinh phí dự kiến 2.000 triệu đồng cho giai đoạn 2026-2028.
6	Phần đầu tỷ lệ người theo học các ngành STEM tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố đạt 30% (trong đó ít nhất 15% thuộc các ngành công nghệ số và vi mạch bán dẫn).	Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố	Sở GDĐT, Sở KHCN	2027-2030	Báo cáo quy mô đào tạo khối ngành STEM hằng năm.	Thực hiện chính sách đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao.
7	100% chương trình đào tạo khối ngành STEM tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố được tích hợp kiến thức về AI và phân tích dữ liệu.	các cơ sở GDNN	Sở KHCN, Sở GDĐT	2028	Giáo trình được cập nhật nội dung AI và Data.	Phối hợp doanh nghiệp FDI xây dựng chương trình mũ nhọn.
8	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho ít nhất 100 giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn về công nghệ thiết kế vi mạch và AI.	Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố	Sở KHCN, Sở GDĐT	2026 - 2030	Giảng viên có chứng chỉ/bằng cấp chuyên sâu về vi mạch và AI.	Kinh phí dự kiến 10.000 triệu đồng.
9	100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn định kỳ về kỹ năng hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin cá nhân.	UBND cấp xã	Sở KHCN, thành phố đoàn	Hàng năm	100% Tổ CNS cộng đồng được cập nhật kiến thức thường xuyên.	Sử dụng nền tảng "Bình dân học vụ số" để tập huấn.
10	Phần đầu ít nhất 50% người dân trong độ tuổi lao động tại thành phố có kỹ năng số cơ bản.	UBND cấp xã	Sở KHCN, Sở GDĐT, thành phố đoàn	Hàng năm	Tỷ lệ người dân sử dụng thành thạo DVC và thanh toán số.	Phổ cập qua nền tảng MOOCs
11	Hỗ trợ đào tạo kỹ năng CDS cho ít nhất 1.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố.	Các doanh nghiệp NVV	Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố, UBND cấp xã	2026-2030	1.000 SMEs được tập huấn về quản trị thông minh, TMĐT.	Gắn với chương trình hỗ trợ doanh nghiệp CDS của thành phố.

II. GIAI ĐOẠN 2030 - 2035						
1	Nâng tỷ lệ người học các ngành STEM đạt 35% - 40%. Trong đó, số người theo học chương trình kỹ sư, thạc sĩ chiếm ít nhất 12% tổng quy mô khối STEM.	Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố	Sở GDĐT, Sở KHCN	2035	Cơ cấu nhân lực STEM trình độ cao đạt mục tiêu.	Đảm bảo tính kế thừa từ giai đoạn 2026-2030.
2	Hình thành ít nhất 05 nhóm nghiên cứu mạnh của thành phố trong các lĩnh vực ưu tiên như: AI phục vụ sản xuất công nghiệp, Công nghệ sinh học và Bán dẫn	Sở KHCN	Các viện, trường, doanh nghiệp công nghệ	2035	05 nhóm nghiên cứu có sản phẩm ứng dụng thực tiễn.	Kết nối với các tập đoàn công nghệ lớn để chuyển giao.
3	Mỗi năm cung ứng cho thị trường lao động ít nhất 1.000 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành CNTT, AI và Bán dẫn.	Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố	Sở KHCN, Doanh nghiệp FDI	Hằng năm	Số lượng sinh viên tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.	Phối hợp đào tạo tại khu vực Sân bay quốc tế Long Thành.
4	Tối thiểu 80% người dân trong độ tuổi lao động đạt trình độ kỹ năng số nâng cao, có khả năng tự bảo vệ và hoạt động hiệu quả trên môi trường số.	Sở KHCN	UBND cấp xã, Tổ CNS cộng đồng	2030-2035	Người dân có khả năng tự bảo vệ và hoạt động hiệu quả trên môi trường số.	Duy trì phong trào "Bình dân học vụ số" bền vững.
5	Đồng Nai trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực số chất lượng cao của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam.	Sở KHCN	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	2035	Thương hiệu đào tạo của thành phố được công nhận trong vùng kinh tế trọng điểm.	Tổng kết, đánh giá hiệu quả Đề án theo từng giai đoạn.

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (Dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả đầu ra
1	Đào tạo chứng chỉ kỹ năng số, kỹ năng AI văn phòng cho CBCCVC toàn thành phố	Sở KHCN	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	2026-2030	7.500 triệu	100% CBCCVC có chứng chỉ
2	Hàng năm, đào tạo 100 chuyên gia nòng cốt (AI, Blockchain, CDS)	Sở KHCN	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	2026-2028	2.000 triệu	Mỗi đơn vị có đội ngũ chuyên gia nòng cốt
3	Phổ cập kỹ năng số cơ bản qua nền tảng MOOCs cho người dân	Sở KHCN	Sở GDĐT, Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Hàng năm	5.000 triệu	Hệ thống học liệu mở, có ít nhất 80% người dân nắm vững nội dung và có các kỹ năng số cơ bản
4	Đào tạo tư duy máy tính (Computational Thinking), nhận thức về AI và an toàn trực tuyến vào chương trình ngoại khóa hoặc các hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố phù hợp với từng cấp học.	Sở GDĐT	Sở KHCN, UBND cấp xã	2026-2030	1.000 triệu	Chương trình ngoại khóa, 100% học sinh tham gia, ít nhất 90% nắm vững nội dung và có các kỹ năng số cơ bản
5	Nâng cao năng lực cho Đội ứng cứu sự cố thành phố	Công an thành phố	Sở KHCN	Định kỳ	2.500 triệu	100% thành viên đạt chuẩn
6	Tập huấn chuyên đề CDS định kỳ tại các sở, ngành và cấp xã	Các Sở, UBND cấp xã	Sở KHCN	Hàng năm	3.000 triệu	100% các sở, cấp xã đều tổ chức định kỳ hàng năm, Báo cáo kết quả tập huấn
7	Tổ chức các khóa phổ cập kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin và sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động. Hình thức triển khai linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) phù hợp với điều kiện sản xuất của từng loại hình doanh nghiệp.	Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở KHCN, các Hiệp hội doanh nghiệp, UBND cấp xã	2026-2030	Kinh phí thực hiện từ nguồn của doanh nghiệp, hợp tác xã và các nguồn hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.	Phấn đấu ít nhất 50% người lao động tại các doanh nghiệp thuộc ngành công nghệ cao, hợp tác xã, liên hợp tác xã ... được phổ cập kỹ năng số cơ bản

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (Dự kiến)	Sản phẩm/Kết quả đầu ra
8	Đào tạo nhân lực, chuyên gia triển khai đào tạo nhân lực số cho thành phố	Các trường Cao đẳng, Đại học	Sở KHCN, Sở Giáo dục và Đào tạo	2026-2035	10.000 triệu	Mỗi trường có ít nhất 50 chuyên gia đào tạo về nhân lực số
9	Thuê chuyên gia tư vấn CDS và An toàn thông tin	Sở KHCN	Công an thành phố	2026-2030	Ngân sách chi thường xuyên	Báo cáo tư vấn chuyên sâu
10	Thành lập mạng lưới nhân lực phụ trách chuyển đổi số của thành phố	Sở KHCN	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã	Hằng năm		Quyết định/ danh sách